

## ÔNG CẢ CHUỘC

Tôi và Cả Chuộc sinh cùng năm, nhưng Cả Chuộc lớn hơn tôi sáu tháng. Ở cùng làng. Thuở thiếu thời chúng tôi sống gần gũi nhau như hai anh em ruột và cũng thuở thiếu thời chúng tôi lại xa nhau hun hút. Mãi gần sáu mươi năm sau mới thấy nhau. Chẳng hiểu khi Cả Chuộc bỏ quê đi lập nghiệp nơi vùng núi Tây Nguyên có nhớ quê không nhỉ? Lá có rụng về cội? Cáo chết ba năm có quay đầu về núi? Người ta có trăm ngàn lý do để rời bỏ quê nhà, nhưng nỗi nhớ quê trong lòng mỗi người mỗi khác. Chẳng phải cứ tả hoa khế hoa cau, trăng thanh gió mát mới là nỗi nhớ quê. Hoa khế, hoa cau nơi nào chẳng có. Trăng thanh gió mát, thế giới có chỗ nào không? Mà nỗi nhớ quê ấy là nỗi khổ đau là những kỷ niệm xé lòng, là tuổi thơ nghèo hèn mà trong hơn

ngọc thạch, là mùi phân trâu phân bò có khi cả phân người bốc lên mùi nồng nàn ngai ngái luôn qua bờ hóp hàng tre lan ra ngõ xóm. Đó là quê nhà của tôi và Cả Chuộc, một quê nhà như bao làng vùng chiêm trũng, chán ngắt, buồn tẻ nổi lênh đênh trên mặt nước như một ốc đảo mùa tháng 8 tháng 10. Còn mùa hè thì toàn nắng là nắng vì có tỹ đất nào trồng dâu mà có cây cao bóng cả. Những mảnh đất dù bé bằng bàn tay cũng đã được tận dụng trồng vài cụm hương nhu, một mớ rau cải, rau răm, liếp hành, cây ớt cho cái gia vị trong bữa ăn: cơm cà muối mặn chát chan nước chè hoặc nước mưa mà vẫn trôi vào bụng ba bốn chén cơm là thường. Chẳng nhà nào có nhà ngói, cây mít như trong văn chương miêu tả cái đẹp của làng quê mà tôi được học. Nhà nào cũng kèo cột bằng tre lợp rạ, hoặc sang lấm thì bằng cỏ tranh đánh liếp buộc lên. Và vách từ gian trong đến gian ngoài cũng là đất trộn bùn với rơm mà thôi. Ngay nhà ông nội tôi dạo đó kể đã là quan cách vì ông nội tôi dù thi đậu cử nhân nhưng cũng chỉ được giữ cái chức phụ việc cho quan Huấn đạo ở một tỉnh vùng Sơn Nam Hạ. Tuy vậy về làng vẫn được trọng vọng và gọi ông

nội tôi là quan Huấn cho tới lúc qua đời và rồi ngay cả đến đời bố tôi làm đến chức tri Huyện thì căn nhà của ông bà nội tôi cũng vẫn là nhà gianh vách đất như bao nhà dân giả. Duy có cái khác hơn mọi nhà trong làng một chút là trước cửa nhà, ông bà tôi cho trồng một hàng cau và dưới mỗi gốc cau là một chiếc lu lớn để hứng nước lúc trời mưa. Còn bên trái nhà, bà tôi trồng mấy gốc trầu không cho leo lên vách đất. Có lẽ nhờ vậy mà ngày giỗ, ngày Tết không phải mua trầu, mua cau và bà nội tôi thì có miếng trầu bồm bồm cả ngày.

Đến đời bố tôi thì lịch sử đã sang trang. Bố tôi cũng phải quay vòng trong cái bánh xe Tây học ấy. Nhưng việc làm tới chức tri Huyện của bố tôi thì lại chẳng do trường ốc nào ra. Bố tôi cũng chẳng được theo học ở các loại trường đào tạo lớp quan lại thời Tây như Lyceé du Protectorat, trường Quốc gia hành chính của chế độ miền Nam hay Viện Hành chính quốc gia như thời sau này. Bố tôi đi làm quan *ngang xương* là do sống lâu lên lão làng, nghĩa là lúc đầu bố tôi chỉ là một anh tham sự hành chính rồi được chủ tỉnh “thương” giống cảnh

bây giờ các anh ở trên “thương” - thế là bố tôi nghiêm nhiên thành một ông Huyện trị nhậm ở một huyện heo hút “chó ăn đá gà ăn sỏi”. Sau này tôi cứ tự hỏi: Có phải bố tôi ngồi làm quan ở cái huyện dân nghèo xơ xác nên quan cũng nghèo luôn hay là bố tôi vẫn còn giữ được nếp nhà thanh bạch của ông tôi? Chứ làm quan thời nào mà không có nhà ngói cây mít, ruộng cả ao liền, ô tô đít vệt của thời xưa hay ít ra cũng có villa biệt thự, ruộng đất bao la của chòm cửa nổi, con cái du học nước Mỹ, nước Tây như một số vị làm quan ngày nay “hạ cánh an toàn” không bị nhân dân phát hiện, báo chí phanh phui. Song ông Cả Chuộc - lại vẫn là một đảng viên chân chất, một ông chủ tịch vì dân của dân. Sở dĩ ông muốn được làm lâu, ở lâu chức vụ đương thời là vì ông chỉ thích được mọi người gọi cái chức của ông thay cho cái tên Cả Chuộc.

Sáu mươi năm về trước tôi và Cả Chuộc chỉ là hai thằng nhóc, cùng đi học trường Cơ bản huyện nhà, cùng lê la đánh đình đánh đáo và nhất là mỗi lần

tan học trở về đi qua mấy ông bán bò khô, táo dầm đứng trước cổng trường thì không thằng nào bảo thằng nào đều đứng lại nhìn nhỏ nước miếng ra về. Bốn năm sau tôi theo mẹ đến ở phố Huyện, chỗ bố tôi làm việc, nhưng cứ mỗi lần Tết đến, Hè sang thì tôi lại về chơi với Cả Chuộc hoặc Chuộc lên chỗ tôi chơi vài tuần mới về. Chúng tôi coi nhau như anh em vì cụ Chảo, bố Chuộc là con nuôi của ông nội tôi. Cụ Chảo theo ông tôi phụ công việc cơm nước từ thuở ông tôi ra làm việc cho tới lúc về hưu. Rồi ông bà nội tôi dựng vợ gả chồng và mua một miếng đất bằng một phần ba gian nhà ông bà nội đang ở cho ông ra ở riêng. Năm sau bà Vấp đẻ ra Chuộc. Chuộc lớn hơn tôi có vài tháng. Dạo đi học lớp ba ở trường làng, nó đánh lộn tứ tung với bọn trẻ cứ núp sau gốc đa, gốc muỗm, thằng kêu Chảo thì đưa khác lại đập Chuộc - nghĩa là âm thanh của loại ếch nhái ban đêm kêu gọi nhau. Và có lẽ cũng vì cái tên Chảo với Chuộc này mà khi Chuộc đi kháng chiến đã quyết tâm đổi ra tên Hùng Anh. Nhưng cho dù cái tên đẹp hay xấu thì khi chết đi thịt xương thối rữa, ai chẳng như ai!

Bọn tôi, thời con nít biết gì điều đó, chỉ thấy “Chảo Chuộc, chảo Chuộc” kêu hết gốc cây này đến gốc cây khác là xông lại đánh. Chạy qua chạy lại đến mệt cả người. Hai thằng mãi mới nghĩ ra được biện pháp phải tìm thằng cầm đầu bày trò này mà “tấn”. Quả nhiên sau nhiều lần theo dõi Chuộc đã tìm ra cu Mẫn là kẻ chỉ huy đám chọc phá Chuộc. Mẫn đã bị Chuộc lôi ra gần bờ sông, kéo xuống nước chìm đến sắp chết ngạt mới tha. Từ đó sân trường làng tôi giờ ra chơi không còn nghe thấy tiếng Chảo Chuộc gọi nhau nữa.

Cả Chuộc ở nhà quê không khí tốt lành lại vận động cả ngày theo bố làm công việc đồng áng vườn tược nên lớn nhanh như thổi. Nó chỉ học hết lớp năm trường huyện rồi nghỉ vì ông Chảo bảo nó: “Mày học lắm, nhiều chữ như ông nội, như chú Huyện thì cũng chỉ nhà tranh vách đất chẳng khác gì. Thôi cứ cấy cuốc cho chắc ăn con ạ”. - Ấy là lúc ông nói với Chuộc ở nhà. Ông hãnh diện trong lòng vì có bố nuôi làm tới quan Huấn có thằng em làm tới chức tri Huyện. Nhưng khi tiếp chuyện với bố tôi bao giờ

ông Chảo cũng giữ một khoảng cách giữa một anh nông dân ít học với một ông có chức vị trong xã hội. Mặc dù nhiều lần bố tôi đã phải gắt lên: Bố đã nhận anh là con cả, em là phận làm em. Sao anh cứ xưng hô Huyện này Huyện nọ làm xa cách cả tình gia đình; cái chức ấy chẳng qua là để làm việc kiếm cơm thôi, chứ có là vương tướng gì đâu.

Tôi không nhận ra thằng Chuộc khi nó đi xe lên báo cho bố mẹ tôi hay là ông tôi yếu lắm. Cụ có thể đi lúc nào không biết. Thế là bố mẹ tôi thu xếp công việc và dẫn Chuộc về ngay. Ngồi trên xe, tôi hỏi nó: Mày ăn thứ quái gì mà cao lớn thế? - Nó nhe răng cười mà hỏi lại: Thế mày ăn cái gì mà ốm tong teo vậy? Rồi hai thằng cười khúc khích. Bố tôi ngồi ghế trên quay xuống nghiêm mặt. Bọn tôi chẳng ai bảo ai, hai thằng ngồi im thin thít.

Quả nhiên, bố mẹ tôi về với ông được có hai ngày. Sang ngày thứ ba thì ông tôi mất. Đó là một ngày giữa tháng chạp cuối năm Dần. Năm ấy, trời lại lạnh dữ. Những ngọn tre dọc hai bên bờ ngõ, lơ thơ teo tóp tưởng như héo đi vì gió. Cả làng tôi chỉ thấy

mênh mông gió bắc. Nhưng cái ngõ xóm vào nhà tôi lại đầy hơi ẩm trong mấy ngày quan tài ông tôi còn quàn ở nhà. Vì học trò ông tôi từ các nơi đổ về đông quá. Nhà chật chội mà cái sân trồng hàng cau nhỏ bằng cái bàn tay, nên mọi người phải ngồi đứng xúm xít dọc theo lối ngõ vào nhà. Rồi cứ từng tốp, cỡ chục người đi theo sau một anh đội khăn trắng, tay bưng vài trái cây với một thẻ nhang hoặc hộp nén. Gần tới cửa anh “ô hô” lên ba tiếng rồi tiến đến trước bàn thờ kê đầu quan tài. Bày lễ xong, anh thắp ba nén nhang khấu đầu quỳ lạy. Các anh khác đứng đằng sau lưng cũng quỳ một loạt như thế. Bố tôi đứng chống gậy vòng, lần lượt đáp lễ. Tốp này ra, lại tốp khác vào; Ông Chảo phải thay bố tôi đôi lúc bố mệt. Mẹ tôi và bà Chảo thì cứ bưng nước chè ra mời hết người này tới người khác. Riêng Chuộc và tôi chạy lảng xăng bê ghế từ góc này sang góc kia mời mấy ông già đang co lạnh trong chiếc áo lương mỏng bạc.

Bảy ngày sau mới cất đám ông tôi. Khăn trắng học trò nhiều hơn họ nhà tôi. Trước khi hạ huyệt, bố tôi và bố cả Chuộc vái lạy những người đi đưa sau



lời cảm tạ. Chiếc quan tài của ông tôi trên phủ tấm vải đỏ từ từ hạ xuống. Trời hôm ấy mây nhiều và u ám quá.

Sau tuần thất đầu, bố mẹ tôi sai Cả Chuộc về mời bố mẹ nó tới. Trong khi chờ đợi, bố tôi thấp nhang trên bàn thờ ông bà nội tôi, cúi đầu khấn lạy, rồi ra bàn nước ngồi. Nét mặt bố đăm chiêu nhìn ra ngõ và khi thấy ông Chảo đang hấp tấp đi vào thì bố tôi rời ghế chạy ra nắm tay, mặt bố lộ vẻ vui mừng. Bố chưa kịp nói gì, đã nghe ông Chảo lên tiếng:

- A, có gì chú... à anh Huyện cho gọi tôi đến “a”.

Từ lâu ông Chảo đã có thói quen cứ lời ban đầu thì thể hiện rõ tình cảm là con cả của cụ Huấn, nhưng rồi lại chợt thấy cái vị trí bất thành văn giữa mình và con ruột người bố nuôi của mình. Đó là một khoảng cách mà ông thấy mình phải giữ đối với người có chức vụ quá xa đối với bản thân ông. Hình như bố tôi đã hiểu cái mặc cảm cố hữu của ông Chảo nên chỉ mỉm cười và lần nào bố cũng cố tạo ra

sự gần gũi để xóa đi cái mặc cảm đó của ông. Bố tôi bảo:

- Em cho mời anh tới là có chuyện quan trọng bàn bạc với anh.

- Có chuyện gì chú... à anh Huyện cứ dạy.

Bố tôi hắng giọng rồi thân mật bảo ông Chảo sau khi hai người đã uống xong ly nước trà:

- Chuyện là thế này anh Cả ạ. Hiện nay bố mẹ đã mãn phần. Em thì lại đi làm việc ở xa chẳng thể hương khói hàng ngày cho bố mẹ được. Rồi còn mồ mả tổ tiên, bố mẹ cũng cần được trông coi kéo trâu bò vào phá phách. Nói thế không phải là em trút trách nhiệm lên anh...

- Chú... à anh Huyện đừng nghĩ thế.

- Ngay từ khi bố còn sống - bố thường chê em là nhĩêm Tây học sao lãng đạo thánh hiền. Bố khen anh dù chẳng tài cao học rộng nhưng đạo lý làm người thì gấp trăm lần em. Em có thấp ngàn nén hương cúng bố cũng chưa bằng một nén nhang của anh.

Ông Chảo kéo vạt áo đoạn lên chùi nước mắt chẳng biết ở đâu cứ tuôn ra. Bố nhìn ông khóc cũng nghẹn ngào:

- Cái chức của em thời buổi này cũng nguy hiểm lắm, chẳng biết sống chết lúc nào. Thôi thì anh chị dọn vào đây ở để tiện việc nhang khói. Còn vài sào ruộng hương hỏa ấy; anh cũng đừng cày bừa vất vả nữa; đem cho ai cấy rẽ đi. Nhà mình cũng chẳng ăn bao nhiêu. Còn thằng Chuộc, nếu anh muốn cho nó ra chỗ em học với thằng Châu nhà em thì anh cứ cho ra...

Thằng Cả Chuộc ngồi với tôi ở vách hiên, nghe thấy bố tôi bảo cho ra ở với tôi, nó bèn bám tay tôi nhoẻn miệng cười. Tôi cũng cười lại với nó. Vừa lúc đó ông Chảo lên tiếng:

- Không, tôi còn sức, tôi còn cày bừa được, rồi còn bà ấy, còn thằng Chuộc phụ giúp. Việc gì phải cho ai thuê. Vả lại cũng còn phải dành dụm đưa cho... chứ lương lậu của chú... à anh Huyện sống sao cho đủ.

Nghe thấy bố bảo ở nhà làm ruộng, mặt thằng

Chuộc tiu ngửu ra. Tôi cũng thấy buồn luôn, lại nghe ông Chảo nói tiếp:

- Anh Huyện đã “dạy” thế thì tôi phải nghe thôi.

Rồi bố tôi và bố thằng Chuộc cùng quay vào bàn thờ ông bà cúi lạy.

Chẳng hiểu những lời nói của bố tôi có phải là lời nói “gở” như ông bà ta ngày xưa thường nói những người trước khi chết không? Có phải như con chim trước khi chết cất tiếng kêu ai oán (Điều chi tương tử kỳ minh dã ai) mà bố mẹ tôi đã chết cả trên một chuyến xe đi dự lễ khánh thành một công trình trong huyện. Đạo ấy Chuộc đã đi thoát ly rồi chỉ có ông bà Chảo đến. Ông ôm xác bố tôi khóc không còn nước mắt. Rồi xin đem bố mẹ tôi về quê để bên cạnh mộ ông bà nội tôi. Từ đấy trong gian giữa bàn thờ nhà tôi, ông Chảo lại hàng ngày thêm hai nén nhang nữa, sớm chiều một bóng rồi lúi thủi ra về nếp nhà tranh mà ông bà nội tôi đã gây dựng cho ông.

Còn tôi, khi bố mẹ mất, tôi về ở với cậu ruột

tôi. Ông cậu tôi đi lính từ thời Tây. Sống lâu lên lão làng: Từ ông đội bao nhiêu năm qua chức ông quản tính tới mười năm mới lên được chức quan một. Thế là cũng leo dần lên như chức tri Huyện của bố tôi nhưng vất vả hơn nhiều. Nhờ ở nhà có chị Tuyên là con gái đầu của cậu mợ rất yêu thương tôi nên tôi cũng bớt được một phần nào nỗi mồ côi mồ cút. Lâu lâu, ông Chảo lại xách cặp gà, vài nải chuối vượt hàng trăm cây số lên thăm cậu mợ tôi. Lần nào thấy tôi, ông cũng khóc. Tôi hỏi thăm thằng Chuộc thì ông bảo: Bác cũng chẳng được tin tức gì của nó cả. Lúc ra về, ông dẫn tôi ra cửa rồi đứng lại. Hai bàn tay chai sạn đã run run, ông mở chiếc kim băng gài ở túi ngực rồi luồn tay vào lấy cho tôi một ít tiền được gói rất kỹ trong miếng giấy dầu.

Thế rồi cái Tết năm Giáp Ngọ vừa qua đi được vài tháng. Một buổi tối cậu tôi về bảo: tình hình “hông” rồi. Mình chuẩn bị về quê thôi. Nhưng mấy hôm sau cậu lại bảo với mợ tôi: “Chắc em biết chú quản Di con bà Nhất nhà mình chứ gì. Chú chạy về làng không theo Pháp vào Nam bị đem ra bắn ở

đầu nhà rồi. Ông Ký Thạch cũng định ở lại thấy thế sợ quá đã thu xếp lên đường rồi. Tôi mà ở lại với chức quan một này thì chắc bị chặt đầu chứ chẳng được “ăn đạn” đâu. Rồi cậu tôi nói đùa, chọc mợ: “Lúc đó mợ tha hồ đi tìm người yêu về quốc quân nhỉ”. Một lần nữa những trang lịch sử thời Trịnh Nguyễn đã được học, lại lơ mờ xuất hiện trong trí não nhỏ nhoi của tôi. Nhưng đối với một thằng con nít dạo ấy mười lăm tuổi đã biết quái gì về chuyện của người lớn, chẳng phải lo cái ăn cái mặc chỉ biết được đi đến chân trời mới lạ là thích rồi. Thế là tôi cũng trôi theo dòng đời, chẳng kịp về quê chào ông Chảo.

Mãn mời tôi ngồi đỡ trên hai khúc cây được cưa làm ghế ngồi dưới tàn cây vải. Cây vải đương mùa ra hoa; bông tua tủa trắng li ti dụ từng đàn ong ruồi bay lên bay xuống. Mùi hoa thơm thoang thoảng. Căn nhà gần ven sông vẫn thế. Nghèo nàn và căn cỗi như khuôn mặt Mãn bây giờ. Thời gian trôi nhanh quá. Mới ngày nào Cả Chuộc và tôi đến dụ Mãn ra ven sông chơi rồi Cả Chuộc ôm Mãn dìm

xuống sông... “và từ đó tiếng Chảo Chuộc ở các gốc cây sân trường không còn nữa”... Tôi đang bồi hồi nhớ lại kỷ niệm ngày đi học trường làng thì Mẫn đã bước ra. Một tay cầm cái phích nước Trung Quốc pha trà và tay kia cầm mấy cái ly. Để lên bàn, chưa yên vị Mẫn đã nói:

- Chóng thật ông nhỉ. Mới ngày nào bọn mình còn “tắm” nhau dưới sông kia. Thế mà nay thằng nào cũng trên bảy chục cả rồi.

Tôi chưa tiện hỏi Cả Chuộc nên nói với Mẫn:

- Bọn mình sống đến nay đã lên cụ cả rồi. Thế vợ con ông thế nào?

Mẫn nhìn lên những chùm hoa vải như kiếm tìm một chút mật ngọt. Giọng xa vắng ngậm ngùi:

- Bà nhà tôi mất đã ba năm nay. Tôi có hai thằng con trai xung phong đi B đều hy sinh cả. Thằng thì năm Mậu Thân ở Quảng Ngãi, thằng thì năm bảy hai ở Quảng Trị. Cái đất Quảng độc thật ông nhỉ. Rồi ông chỉ vào bức vách trong nhà. Đấy hai cái bằng liệt sĩ đi lính đem về treo ngày nọ sang ngày kia mà có thấy con đâu...

Tôi cầm ly nước lên uống rồi chuyển giọng để cất nỗi cô quạnh của đời ông:

- Chà! Chè gì mà thơm quá. Uống có hậu...

- Chè nhà đấy, cái cây ở đầu nhà kia kìa. Tôi hái lá, vò ra rồi hãm đổ vào cái phích này. Chứ có phải chè tàu chè mạn gì đâu...

...Thế ông đã về thăm nhà chưa? Mà nhà ông đâu còn nữa... Rồi ngập ngừng Mẫn buông một câu: "Hồi ấy sợ thật. Bố thằng Chuộc tí nữa cũng bị đem ra đấu. Ông ấy bị buộc tội làm tay sai cho bọn thực dân phong kiến. Họ bảo mặc dù bố Cả Chuộc là thứ bần nông nhưng tối ngày vẫn dọn dẹp quét tước rồi nhang khói cho bọn này. Thế là tiếp tay, thế là mất lập trường quan điểm giai cấp. Cũng may lúc ấy Cả Chuộc đi xe u-oắc về. Nó lao tới đội cải cách đóng ở nhà ông. Nó mời ông Đội ra. Nghe đâu hai bên đấu lý ghê lắm. Tôi nghe người ta kể lúc ấy Cả Chuộc nói vang vang:

- Này này, thế hồi nhỏ anh có đi học không? Chúng ta không ít thì nhiều đều có một ông thầy cả. Nhà nước ta vẫn luôn giáo dục con em phải tôn sư trọng đạo. Tôi nghĩ anh là cán bộ lãnh đạo anh dư biết



điều này. Các anh làm không đúng chính sách tôi ăn thua đủ. Thằng này đã vào sinh ra tử coi cái chết như không. Đừng giỡn mặt...

Rồi Cả Chuộc ra xe u-oất. Tài xế rồ máy. Bụi đất bay trắng cả bờ tre.

Ông Mẫn chiêu một ngụm trà rồi kể tiếp: Người trong làng rí tai nhau bàn luận mỗi người mỗi ý: “Phen này chắc cụ Chảo đi đời vì là con nuôi cụ Huấn.

- Hừ, người ta nhặt về nuôi từ lúc còn đỏ hỏn. Ông Chảo có bị đấu thì ông cũng chẳng ân hận gì. Biết đâu đây lại là dịp để ông trả chữ hiếu, chữ nghĩa cho người không có công sinh mà có công dưỡng.

Kết luận không biết ai đúng ai sai thì chợt có lệnh giải thể đội cải cách thay bằng đội sửa sai. Bố Cả Chuộc thoát chết là thế đấy ông ạ. Vài tháng sau Cả Chuộc về đem bố mẹ đi chẳng biết là ở đâu nữa. Mỗi năm năm, sau ngày đất nước thống nhất có người đi vùng kinh tế Bלאo về thăm làng cho biết Cả Chuộc giờ giữ chức Chủ tịch một huyện ở vùng đó.

Quả thật là tôi đã nói dối ông Mẫn là chưa về nhà tôi xưa cũng như chưa tới nhà Cả Chuộc. Thực ra thì vừa bước chân khỏi chiếc xe ôm, tôi đã lần theo con đường quen thuộc về nhà. Song quang cảnh chốn xưa đã đổi khác không còn dấu vết gì. Ngay từ hàng tre, khóm hóp trên lối xóm cũng đã biến mất. Những ngôi nhà lụp sụp, chen nhau hình như không có lối đi. Mấy cái ao phía cuối đường cũng đã mất. Người ta vượt đất lên làm nhà cả rồi. Người lạ, cảnh lạ. Các ông già bà cả cỡ tuổi bố mẹ tôi chẳng thấy một ai. Hỏi thăm một chị con gái cỡ ba mươi: xin chỉ cho biết nhà cụ Huấn Tường - tức ông nội tôi. Chị ta ngơ ngác trả lời:

- Dạ, ở xóm này không có ai là Huấn Tường cả.

Tôi băng khuâng quay ra con đường cũ, tìm đến nhà Cả Chuộc. Căn nhà cũn con ngày ấy cũng chẳng còn dấu vết. Tự dưng tôi cảm thấy mình như Từ Thức ngày xưa trở về lạc lõng ngay trên mảnh đất đã sinh ra mình. Nhưng may mắn hơn cụ Từ Thức ngày xưa là tôi còn có ông Mẫn sống sót trong cảnh đất trời tao loạn nhận ra mình. Mai sau ông sẽ là một nhân chứng bảo rằng tôi vẫn là

một kẻ không quên nguồn cội. Cáo chết ba năm vẫn quay đầu về núi (... Hồ tử thủ khâu). Và tất yếu tôi phải đi tìm ông Chủ tịch Cả Chuộc để thắp cho bác Chảo tôi một nén nhang. Tôi đứng dậy cầm tay Mẫn xin phép ra về. Vừa bước khỏi ngõ thì có tiếng chân lập cập của Mẫn chạy theo gọi với:

- Này, ông Châu. Ông có đi tìm Cả Chuộc thì nhớ hỏi thăm người ta là hỏi ông Hùng Anh nhé, tên ông ấy đổi lâu rồi. Hỏi Cả Chuộc chẳng ai biết đâu.

Dặn xong, ông Mẫn nhe hàng răng rụng gần hết nửa, cười cùng tôi. Chắc ông lại nhớ tới kỷ niệm thuở thiếu thời trong sân trường đầy gốc bàng, gốc phượng.

Tôi bảo ông Mẫn:

- Nhất định tôi phải kiếm ra Cả Chuộc, bắt nó chở xe u-oát về thăm ông. Rồi ba thằng mình lại ra bờ sông kia “tắm” nhau...

- Nhớ nghe! Nhớ kiếm nó về nghe! Nó sẽ chở ông bằng xe con đen bóng chứ không thềm đi cái u-oất xịt khói đen sì nữa đâu!

Chúng tôi chia tay lần nữa. Đó là một ngày cuối mùa hạ sau năm mươi năm tôi và Cả Chuộc không được gặp nhau. Nhưng rồi cuộc gặp gỡ liệu có gây phiền hà cho Cả Chuộc về mặt này mặt khác? Chẳng lẽ chút tình nghĩa còn con trong đạo lý làm người đã bị thui chột? Chúc này, vụ nợ chẳng qua cũng chỉ là sự phù du. Còn cái tên đẹp hay xấu thì khi chết đi bất quá nằm lại được ba ngày hoặc bảy ngày trên mặt tờ cáo phó treo trước cửa nhà. Rồi khi quan tài chuẩn bị quay đầu, người ta cũng gỡ xuống, đem đốt đi như xóa một kiếp người. Có chăng còn một tấm lòng...